

PHIẾU 9

Họ và tên: Lớp: :

TIẾNG VIỆT

1. Đọc bài : **ip – up** (Sách TV trang 12,13). Nhớ đọc từ 3 đến 5 lần.
2. Viết vần: **ip – up** (mỗi vần viết 2 dòng)

[illegible]

Viết từ : **bắt nhịp, búp sen** (mỗi từ viết 2 dòng)

[illegible]

[illegible]

TOÁN

1. Trong vườn có 12 cây chuối, bố trồng thêm 3 cây chuối nữa. Hỏi trong vườn có tất cả bao nhiêu cây chuối?

Bài giải

.....

.....

.....

Bài giải

2. Trên tường có 14 bức tranh, người ta treo thêm 2 bức tranh nữa. Hỏi trên tường có tất cả bao nhiêu bức tranh?

.....

.....

.....

PHIẾU 10

Họ và tên: Lớp:

TIẾNG VIỆT

1. Đọc bài : **iệp – ươp** (Sách TV trang 14,15). Nhớ đọc từ 3 đến 5 lần.
2. Viết vần: **iệp – ươp** (mỗi vần viết 2 dòng)

[illegible]

Viết từ : **tấm liếp, giàn mướp** (mỗi từ viết 2 dòng)

A large grid of graph paper with a dotted line pattern. The grid consists of 20 columns and 15 rows. Each cell in the grid is defined by a dotted line. The grid is used for drawing and writing.

[illegible]

TOÁN

1. An có 4 quả bóng xanh và 5 quả bóng đỏ. Hỏi An có tất cả bao nhiêu quả bóng?

Bài giải

.....

.....

.....

2. Tổ em có 5 bạn nam và 5 bạn nữ. Hỏi tổ em có tất cả bao nhiêu bạn?

Bài giải

.....

.....

.....

PHIẾU 11

Họ và tên: Lớp:

TIẾNG VIỆT

1. Đọc bài : **oa – oe** (Sách TV trang 18,19). Nhớ đọc từ 3 đến 5 lần.
2. Viết vần: **oa – oe** (mỗi vần viết 2 dòng)

[illegible]

Viết từ : **họ sĩ, múa xoè** (mỗi từ viết 2 dòng)

A large grid of graph paper with a dotted line pattern. The grid consists of 20 columns and 15 rows. Each cell in the grid is defined by a dotted line. The grid is used for drawing and writing.

[illegible]

TOÁN

1. Một hộp có 12 bút xanh và 3 bút đỏ. Hỏi hộp đó có tất cả bao nhiêu cái bút?

Bài giải

.....

.....

.....

2. Đàn vịt có 5 con ở dưới ao và 4 con ở trên bờ. Hỏi đàn vịt có tất cả bao nhiêu con?

Bài giải

.....

.....

.....

PHIẾU 12

Họ và tên: Lớp:

TIẾNG VIỆT

1. Đọc bài : **oai – oay** (Sách TV trang 20, 21). Nhớ đọc từ 3 đến 5 lần.
2. Viết vần: **oai – oay** (mỗi vần viết 2 dòng)

[illegible]

Viết từ : **Điện thoại, gió xoáy** (mỗi từ viết 2 dòng)

A large grid of graph paper with a dotted line pattern. The grid consists of 20 columns and 15 rows. Each cell in the grid is defined by a dotted line. The grid is used for drawing and writing.

